

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995

- Bị đơn: Anh Ma Phương N, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Ma Phương N (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do UBND xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 15/9/2015).

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn chị D sẽ là người nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con là Ma Trọng Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Ma Như Ý, sinh ngày 25/02/2019. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 4.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/4/2026 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có quy định khác.*

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí chị D phải nộp sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền số tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000013516799 ngày 10/3/2026 của Công ty cổ phần T và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 75 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị D đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị Duyên số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Anh Ma Phương N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
  - VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
  - VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
  - THADS tỉnh Tuyên Quang;
  - UBND xã Yên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang
- (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
  - Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Tuấn Tú**

